

## CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Báo cáo tài chính đã được soát xét  
cho kỳ tài chính 6 tháng từ ngày 01 tháng 01  
kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015



## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 3
<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT</b>	
Bảng cân đối kế toán	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 40



**CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kỳ tài chính 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Hậu (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015.

**1. Công ty**

Công ty Cổ phần Long Hậu (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo các giấy chứng nhận sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1100727545 (số cũ là 5003000142) đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2006 và đã được thay đổi lần thứ 15 ngày 03 tháng 7 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000001 ngày 01 tháng 12 năm 2006 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Long An cấp về việc được quyền phát triển khu công nghiệp Long Hậu và cho thuê lại đất đã phát triển cơ sở hạ tầng. Giấy chứng nhận này đã được điều chỉnh lần thứ tư ngày 28 tháng 2 năm 2014.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000150 ngày 11 tháng 6 năm 2009 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Long An cấp về việc phát triển khu công nghiệp Long Hậu (giai đoạn mở rộng) và cho thuê lại đất đai phát triển cơ sở hạ tầng. Giấy chứng nhận này đã được điều chỉnh lần ba ngày 28 tháng 2 năm 2014.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000156 ngày 03 tháng 7 năm 2009 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Long An cấp về xây dựng khu lưu trú 05 tầng bên trong Khu công nghiệp Long Hậu.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50121000141 ngày 07 tháng 8 năm 2009 do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp về việc đầu tư xây dựng khu dân cư – tái định cư xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Văn phòng chính của Công ty được đặt tại Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Giáo dục mầm non;
- Quảng cáo (thực hiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng hệ thống cấp thoát nước, thủy lợi;
- Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
- Mua bán nhà ở, chung cư, nhà xưởng, kho, bến bãi, bãi đỗ xe, cho thuê đất, cho thuê nhà, cho thuê nhà xưởng;
- Kinh doanh bán lẻ xăng dầu;
- San lấp mặt bằng;
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp và khu dân cư, tư vấn đầu tư, xây dựng (trừ kinh doanh thiết kế công trình);
- Xây dựng giao thông;
- Trang trí nội thất, ngoại thất;
- Xử lý chất thải và vệ sinh công nghiệp;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế hải quan, dịch vụ viễn thông, thể dục thể thao.
- Phân phối điện, khai thác và lọc nước, trồng hoa cây cảnh.
- Vận chuyển, đưa đón công nhân.
- Tư vấn và cung cấp phần mềm;
- Trồng cây lâu năm;
- Kinh doanh được phẩm;

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kỳ tài chính 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

- Sản giao dịch bất động sản;
- Kinh doanh chợ, dịch vụ ăn uống;
- Giáo dục và đào tạo;
- Cung cấp nước thải sau xử lý;
- Dịch vụ khám chữa bệnh (hình thức phòng khám đa khoa);
- Dịch vụ tư vấn quản lý chất lượng và môi trường;
- Dịch vụ quan trắc môi trường;
- Sản xuất và kinh doanh nước sạch; sản xuất và kinh doanh nước tinh khiết. Xử lý nước thải và kinh doanh nước thải sau xử lý.

Trong kỳ tài chính 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, hoạt động chính của Công ty là xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và khu dân cư, cung cấp các dịch vụ kèm theo khu công nghiệp và khu dân cư.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán HOSE theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: LHG
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 26.082.627 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 260.826.270.000 VND

Ngày 23 tháng 3 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch.

**2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong kỳ tài chính 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**  
**Họ và Tên**

Ông Nguyễn Việt Dũng  
Ông Trần Hồng Sơn  
Bà Võ Thị Huyền Lan  
Bà Nguyễn Thị Bích Ngà  
Bà Phạm Thị Như Anh

**Quốc tịch**

Việt Nam  
Việt Nam  
Việt Nam  
Việt Nam  
Việt Nam

**Chức vụ**

Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**  
**Họ và Tên**

Ông Trần Hồng Sơn  
Bà Phạm Thị Như Anh

**Quốc tịch**

Việt Nam  
Việt Nam

**Chức vụ**

Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc

**Ban kiểm soát**  
**Họ và Tên**

Ông Khổng Văn Minh  
Bà Trần Thanh Lan  
Ông Nguyễn Nguyên Khương

**Quốc tịch**

Việt Nam  
Việt Nam  
Việt Nam

**Chức vụ**

Trưởng ban  
Thành viên  
Thành viên (bổ nhiệm ngày 8/4/2015)

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ tài chính 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

**Họ và Tên**

**Quốc tịch**

**Chức vụ**

Ông Trần Hồng Sơn

Việt Nam

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kỳ tài chính 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Công ty.

**6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ tài chính 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Ông NGUYỄN VIỆT DŨNG

Chủ tịch

Long An, ngày 12 tháng 8 năm 2015

Số: 101/2015/BCSX-HCM.00565

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Kính gửi: Quý cổ đông**  
**Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ Phần Long Hậu ("Công ty") tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của kỳ tài chính kết thúc vào ngày trên và Bản thuyết minh báo cáo tài chính, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2015, từ trang 05 đến trang 40. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**TRANG ĐẮC NHA**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1

**LÊ NGỌC HẢI**  
**Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0179-2013-009-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
 Ấp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 6 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>802.096.790.612</b>	<b>803.573.197.566</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	80.618.520.864	118.805.441.745
Tiền	111		40.247.419.507	33.558.790.944
Các khoản tương đương tiền	112		40.371.101.357	85.246.650.801
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.471.008.700	1.678.374.142
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	1.471.008.700	1.678.374.142
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		434.547.824.245	409.466.037.007
Phải thu khách hàng	131	5.3	400.449.420.037	392.520.059.355
Trả trước cho người bán	132	5.4	19.825.810.349	4.276.695.999
Các khoản phải thu khác	136	5.5	14.518.048.404	12.669.281.653
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.5	(245.454.545)	-
Hàng tồn kho	140	5.6	284.245.344.320	272.148.487.049
Hàng tồn kho	141		284.245.344.320	272.148.487.049
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.214.092.483	1.474.857.623
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	1.039.878.067	1.300.643.207
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.15	174.214.416	174.214.416

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
 Ấp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Ngày 30 tháng 6 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>649.045.647.506</b>	<b>671.986.180.514</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>46.607.266.272</b>	<b>56.496.760.532</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5.3	46.607.266.272	51.496.760.532
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.8	5.000.000.000	5.000.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	5.8	(5.000.000.000)	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>55.510.242.158</b>	<b>58.321.017.075</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	55.073.535.999	57.817.854.232
Nguyên giá	222		83.407.408.052	83.295.088.052
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.333.872.053)	(25.477.233.820)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	436.706.159	503.162.843
Nguyên giá	228		1.313.589.480	1.313.589.480
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(876.883.321)	(810.426.637)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	5.11	<b>307.920.903.778</b>	<b>317.277.472.858</b>
Nguyên giá	231		385.707.683.756	384.287.942.108
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(77.786.779.978)	(67.010.469.250)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>50.110.640.626</b>	<b>50.507.542.329</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	50.110.640.626	50.507.542.329
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.2	<b>187.063.607.689</b>	<b>187.063.607.689</b>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		104.672.000.000	104.672.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		107.130.000.000	107.130.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	254		(24.738.392.311)	(24.738.392.311)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.832.986.983</b>	<b>2.319.780.031</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	1.832.986.983	2.319.780.031
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.451.142.438.118</b>	<b>1.475.559.378.080</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Ấp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 30 tháng 6 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>810.942.230.050</b>	<b>836.691.185.690</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>212.037.504.015</b>	<b>247.633.109.207</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	12.018.915.516	12.069.602.982
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	10.427.607.769	14.962.372.072
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	5.15	2.483.591.083	2.054.656.553
Phải trả công nhân viên	314		1.682.328.815	2.312.879.405
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	3.160.913.964	2.860.533.398
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	88.700.898.021	87.125.112.247
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	87.683.500.431	119.672.514.809
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.19	5.879.748.416	6.575.437.741
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>598.904.726.035</b>	<b>589.058.076.483</b>
Chi phí phải trả dài hạn	333	5.16	237.408.729.745	199.547.938.586
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		903.744.682	925.787.235
Phải trả dài hạn khác	337	5.17	24.995.555.868	24.775.970.315
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	83.768.052.985	118.530.452.985
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.20	251.828.642.755	245.277.927.362
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>640.200.208.068</b>	<b>638.868.192.390</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.21	<b>640.200.208.068</b>	<b>638.868.192.390</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		260.826.270.000	260.826.270.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		260.826.270.000	260.826.270.000
Cổ phiếu quỹ	415		(721.980.000)	(721.980.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		79.295.744.256	79.295.744.256
Lợi nhuận chưa phân phối	421		300.800.173.812	299.468.158.134
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	421a		275.010.100.737	274.297.715.403
Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	421b		25.790.073.075	25.170.442.731
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.451.142.438.118</b>	<b>1.475.559.378.080</b>

NGUYỄN TẤN PHONG  
Người lập

PHẠM THỊ NHƯ ANH  
Kế toán trưởng



TRẦN HỒNG SƠN  
Tổng Giám đốc

Long An, ngày 12 tháng 8 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		142.682.889.074	82.989.463.941
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	142.682.889.074	82.989.463.941
Giá vốn hàng bán	11	6.2	79.471.330.996	36.508.939.054
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		63.211.558.078	46.480.524.887
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.873.811.850	5.657.140.529
Chi phí tài chính	22	6.4	9.711.965.883	51.062.734.150
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		8.885.532.537	17.340.634.203
Chi phí bán hàng	24	6.5	2.640.396.769	1.707.940.789
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	20.826.253.380	15.262.681.920
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		31.906.753.896	(15.895.691.443)
Thu nhập khác	31	6.7	1.019.414.362	802.850.556
Chi phí khác	32	6.8	585.379.790	182.018.303
Lợi nhuận khác	40		434.034.572	620.832.253
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		32.340.788.468	(15.274.859.190)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	5.20	6.550.715.393	6.181.175.413
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		25.790.073.075	(21.456.034.603)
Lãi/Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	992	(823)

NGUYỄN TÂN PHONG  
Người lập

PHẠM THỊ NHƯ ANH  
Kế toán trưởng



TRẦN HỒNG SƠN  
Tổng Giám đốc

Long An, ngày 12 tháng 8 năm 2015

34489  
CÔNG  
NHIỆM  
EM T  
VIỆT  
TP. H

S.Đ.K.K.D: 1100727545  
C. T. Q. 8  
H. C. G. L. O. A.

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Ấp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015

	Mã số	2015 VND	2014 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	32.340.788.468	(15.274.859.190)
Khấu hao tài sản cố định	02	13.699.405.645	14.112.824.784
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	5.245.454.545	(15.659.326.198)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.851.580.177)	43.459.140.351
Chi phí lãi vay	06	8.885.532.537	17.340.634.203
<b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>58.319.601.018</b>	<b>43.978.413.950</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(20.744.424.041)	83.529.962.292
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(11.360.291.105)	(6.583.802.892)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	40.247.667.030	17.801.956.346
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	747.558.188	(1.688.428.821)
Tiền lãi vay đã trả	14	(10.007.983.110)	(18.252.529.998)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(3.591.203.157)	(3.291.613.201)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>53.610.924.823</b>	<b>115.493.957.676</b>
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.135.159.945)	(443.781.931)
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.038.096.292)	(104.389.195)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	1.245.461.734	513.500.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	30.400.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.851.580.177	10.575.839.590
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>923.785.674</b>	<b>40.941.168.464</b>
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	5.717.814.378
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(66.751.414.378)	(140.428.891.835)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(25.970.217.000)	(2.470.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(92.721.631.378)</b>	<b>(134.713.547.457)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>(38.186.920.881)</b>	<b>21.721.578.683</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>	<b>118.805.441.745</b>	<b>56.221.283.936</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>70</b>	<b>80.618.520.864</b>	<b>77.942.862.619</b>

*(Handwritten signature)*

NGUYỄN TẤN PHONG  
Người lập

*(Handwritten signature)*

PHẠM THỊ NHƯ ANH  
Kế toán trưởng



*(Handwritten signature)*

TRẦN HỒNG SƠN  
Tổng Giám đốc

Long An, ngày 12 tháng 8 năm 2015

25-C...  
TY...  
LƯU HẠN...  
ÁN...  
NAM...  
CHỈ M...



CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Long Hậu (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo các giấy chứng nhận sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1100727545 (số cũ là 5003000142) đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2006 và đã được thay đổi lần thứ 15 ngày 03 tháng 7 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000001 ngày 01 tháng 12 năm 2006 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Long An cấp về việc được quyền phát triển khu công nghiệp Long Hậu và cho thuê lại đất đã phát triển cơ sở hạ tầng. Giấy chứng nhận này đã được điều chỉnh lần thứ tư ngày 28 tháng 2 năm 2014.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000150 ngày 11 tháng 6 năm 2009 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Long An cấp về việc phát triển khu công nghiệp Long Hậu (giai đoạn mở rộng) và cho thuê lại đất đai phát triển cơ sở hạ tầng. Giấy chứng nhận này đã được điều chỉnh lần ba ngày 28 tháng 2 năm 2014.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000156 ngày 03 tháng 7 năm 2009 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Long An cấp về xây dựng khu lưu trú 05 tầng bên trong Khu công nghiệp Long Hậu.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50121000141 ngày 07 tháng 8 năm 2009 do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp về việc đầu tư xây dựng khu dân cư – tái định cư xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, dịch vụ, kinh doanh sản xuất.

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Giáo dục mầm non;
- Quảng cáo (thực hiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng hệ thống cấp thoát nước, thủy lợi;
- Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
- Mua bán nhà ở, chung cư, nhà xưởng, kho, bến bãi, bãi đỗ xe, cho thuê đất, cho thuê nhà, cho thuê nhà xưởng;
- Kinh doanh bán lẻ xăng dầu;
- Sản lắp mặt bằng;
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp và khu dân cư, tư vấn đầu tư, xây dựng (trừ kinh doanh thiết kế công trình);
- Xây dựng giao thông;
- Trang trí nội thất, ngoại thất;
- Xử lý chất thải và vệ sinh công nghiệp;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế hải quan, dịch vụ viễn thông, thể dục thể thao.

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

- Phân phối điện, khai thác và lọc nước, trồng hoa cây cảnh.
- Vận chuyển, đưa đón công nhân.
- Tư vấn và cung cấp phần mềm;
- Trồng cây lâu năm;
- Kinh doanh dược phẩm;
- Sản giao dịch bất động sản;
- Kinh doanh chợ, dịch vụ ăn uống;
- Giáo dục và đào tạo;
- Cung cấp nước thải sau xử lý;
- Dịch vụ khám chữa bệnh (hình thức phòng khám đa khoa);
- Dịch vụ tư vấn quản lý chất lượng và môi trường;
- Dịch vụ quan trắc môi trường;
- Sản xuất và kinh doanh nước sạch; sản xuất và kinh doanh nước tinh khiết. Xử lý nước thải và kinh doanh nước thải sau xử lý.

Trong kỳ tài chính 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, hoạt động chính của Công ty là xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và khu dân cư, cung cấp các dịch vụ kèm theo khu công nghiệp và khu dân cư.

#### 1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp; thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước.

#### 1.6 Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, tổng số nhân viên của Công ty là 109 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 112 người).

### 2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc (thu hồi hoặc đáo hạn) không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**4.3 Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư ngắn hạn và đầu tư dài hạn được thể hiện bằng giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư (nếu có).

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi giá thị trường của khoản đầu tư giảm xuống thấp hơn giá gốc hoặc nếu công ty nhận đầu tư bị lỗ. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

**Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

**4.4 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

04489  
CÔNG  
ANHỆM  
LIÊM T  
VIỆT  
TP. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

#### 4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### 4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị khác	03 - 05

#### 4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

**Quyền sáng chế**

Nguyên giá của quyền sáng chế mang lại từ bên thứ ba, bao gồm: giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Quyền sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 09 năm.

**Phần mềm máy tính**

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa.

Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 – 05 năm.

**4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí mua sắm tài sản cố định hoặc là chi phí xây dựng các công trình chưa hoàn thành bao gồm cả lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Chi phí này sẽ không được khấu hao trong suốt giai đoạn mua sắm, đầu tư xây dựng dở dang.

**4.9 Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính tới thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/(lỗ) nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Nhà xưởng xây sẵn cho thuê  
Khu lưu trữ

Năm  
07 - 15  
25

**4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

#### **4.11 Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu.

#### **4.12 Tiền lương**

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong kỳ được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

#### **4.13 Các khoản trích theo lương**

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 18% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên lương căn bản vào chi phí là 3% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương căn bản vào chi phí là 1% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương căn bản vào chi phí là 2%.

#### **4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### **Doanh thu cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng**

Doanh thu cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng được ghi nhận khi đất đã được chuyển giao cho bên đi thuê trên thực địa và thanh toán tiền theo tiến độ hợp đồng.

##### **Doanh thu bán lô đất xây dựng cơ sở hạ tầng**

Doanh thu bán lô đất xây dựng cơ sở hạ tầng được ghi nhận khi đã hoàn thành cơ bản công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và lô đất đã được bàn giao cho khách hàng.

##### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

**Doanh thu hoạt động tài chính**

**Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

**4.15 Giá vốn**

Giá vốn cho thuê lại đất khu công nghiệp, giá vốn khu dân cư được ước tính và ghi nhận trên cơ sở phân bổ tổng chi phí đầu tư dự toán ban đầu và các chi phí liên quan trực tiếp bao gồm tiền thuê đất, chi phí đền bù đất, san lấp, hệ thống đường bộ, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống chiếu sáng,... của khu công nghiệp, khu dân cư Long Hậu.

Hiện tại công tác xây dựng chưa quyết toán và giá vốn sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức.

**4.16 Chi phí lãi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ khi chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa). Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

**4.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trong năm tài chính 2015, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22%. Theo qui định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

**4.18 Báo cáo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

**4.19 Công cụ tài chính**

• **Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

• **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**4.20 Các bên có liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận	TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông ảnh hưởng đáng kể
Công ty Cổ phần Việt Âu	TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông ảnh hưởng đáng kể
Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn	TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông ảnh hưởng đáng kể
JACCAR HOLDINGS	TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông ảnh hưởng đáng kể
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng hạ tầng Hoà Bình	Long An	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công nghệ Igreen	TP. Hồ Chí Minh	Công ty liên kết

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty).

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
VND	30.348.390.468	29.117.470.821
USD	9.896.520.552	4.438.813.071
EUR	2.508.487	2.507.052
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng - VND	40.371.101.357	85.246.650.801
	<b>80.618.520.864</b>	<b>118.805.441.745</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Chi tiết số dư các khoản tiền có gốc ngoại tệ vào ngày 30 tháng 6 năm 2015:		
	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng		
USD	460.422,89	9.896.520.552
EUR	96,82	2.508.487
		<b>9.899.029.039</b>

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính**

**5.2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	30/06/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn				
Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển TP.HCM - Chi nhánh Long An, Phòng giao dịch Long Hậu	471.008.700	471.008.700	1.678.374.142	1.678.374.142
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - Chi nhánh Bến Nghé	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
	<b>1.471.008.700</b>	<b>1.471.008.700</b>	<b>1.678.374.142</b>	<b>1.678.374.142</b>

**5.2.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

		30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
Đầu tư vào công ty liên kết	(a)	104.672.000.000	104.672.000.000
Đầu tư dài hạn khác	(b)	107.130.000.000	107.130.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư		(24.738.392.311)	(24.738.392.311)
		<b>187.063.607.689</b>	<b>187.063.607.689</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An  
 Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

**(a) Đầu tư vào công ty liên kết**

	30/06/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng hạ tầng Hoà Bình	84.672.000.000	-	84.672.000.000	84.672.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Igreen	20.000.000.000	(20.000.000.000)	-	(20.000.000.000)
	<b>104.672.000.000</b>	<b>(20.000.000.000)</b>	<b>84.672.000.000</b>	<b>(20.000.000.000)</b>
				<b>84.672.000.000</b>

**(b) Đầu tư dài hạn khác**

	30/06/2015		01/01/2015	
	Số cổ phiếu	Giá trị VND	Dự phòng VND	Số cổ phiếu
<b>Đầu tư cổ phiếu</b>				
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gia Định	1.226.875	19.630.000.000	-	1.226.875
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước	80.000	80.000.000.000	-	80.000
Công ty Cổ phần sản xuất Cáp quang và phụ kiện Việt Đừ	750.000	7.500.000.000	(4.738.392.311)	750.000
	<b>2.056.875</b>	<b>107.130.000.000</b>	<b>(4.738.392.311)</b>	<b>2.056.875</b>
				<b>107.130.000.000</b>
				<b>(4.738.392.311)</b>

Các khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư XD Hòa Bình và Công ty CP Cảng Sài Gòn Hiệp Phước được thế chấp đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng số 18/2013/1246795 tháng 04/2013 và hợp đồng tín dụng số 50/2013/1246795 ngày 16/07/2013 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

**5.3 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khách hàng**

**5.3.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	30/06/2015	01/01/2015
	VND	VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH MTV Phát Triển Công Nghiệp Tân Thuận	9.720.000	10.320.000
Công ty Cổ phần Phát Triển Nam Sài Gòn	6.584.795.785	6.584.795.785
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty Cổ phần Beton 6	96.760.454.035	96.760.454.035
Khách hàng khác	297.094.450.217	289.164.489.535
	<b>400.449.420.037</b>	<b>392.520.059.355</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Do tình hình kinh tế khó khăn, một số khách hàng đang đề nghị thanh lý hợp đồng, Công ty đang thương lượng với những khách hàng này, theo điều 7.5 của Hợp đồng thuê đất thì khách hàng chỉ thực hiện thanh lý hợp đồng khi tìm được đối tác thay thế. Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 liên quan đến các khách hàng này là 70.503.698.848 VND.

**5.3.2 Phải thu dài hạn của khách hàng**

	<b>30/06/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	VND	VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH Giày Viễn Thịnh	24.520.338.400	24.520.338.400
Công ty TNHH Một Thành Viên TLN	11.105.109.111	11.105.109.111
Công ty Cổ phần Thực phẩm GN	4.518.416.668	4.518.416.668
Khách hàng khác	6.463.402.093	11.352.896.353
	<u>46.607.266.272</u>	<u>51.496.760.532</u>

**5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<b>30/06/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	VND	VND
Các tổ chức và cá nhân khác	<u>19.825.810.349</u>	<u>4.276.695.999</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

	30/06/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>5.5 Các khoản phải thu khác</b>				
Bên liên quan				
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Hạ Tầng Hòa Bình - Cổ tức được chia	3.675.000.000	-	3.675.000.000	-
Công ty CP Công Nghệ IGREEN - Chi hộ	245.454.545	245.454.545	245.454.545	-
Công ty Cổ phần Phát Triển Nam Sài Gòn - Chi hộ	418.169.250	-	418.169.250	-
Các tổ chức và cá nhân khác				
Bảo hiểm xã hội	33.622.790	-	33.622.790	-
Thuế GTGT chưa đủ điều kiện khấu trừ	422.778.993	-	422.580.809	-
Các khoản phải thu khác	8.561.039.786	-	7.399.820.000	-
Tạm ứng nhân viên	1.152.583.040	-	459.234.259	-
Ký quỹ ngắn hạn				
Bên liên quan - Công ty CP Công Nghệ IGREEN	4.400.000	-	4.400.000	-
Các tổ chức và cá nhân khác	5.000.000	-	11.000.000	-
	<b>14.518.048.404</b>	<b>245.454.545</b>	<b>12.669.281.653</b>	-
<b>5.6 Hàng tồn kho</b>				
Chi phí đầu tư xây dựng Khu công nghiệp, khu dân cư (*)	275.425.861.164	-	263.282.980.715	-
Thành phẩm bất động sản	8.696.826.668	-	8.696.826.668	-
Nguyên liệu, vật liệu	115.867.730	-	146.004.946	-
Hàng hóa	6.788.758	-	22.674.720	-
	<b>284.245.344.320</b>	-	<b>272.148.487.049</b>	-



CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

(\*) Chi phí đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư bao gồm:

Dự án	Số dư 30/06/2015	Số dư 01/01/2015
Chi phí đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Long Hậu 1	56.883.880.274	56.879.594.477
Chi phí đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Long Hậu 2	113.332.880.353	130.723.085.820
Chi phí đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Long Hậu 3	25.518.751.118	12.012.600.727
Chi phí đầu tư xây dựng Khu chuyên gia chuyển đổi	75.290.167.389	390.019.819
Chi phí đầu tư xây dựng Khu dân cư	4.400.182.030	63.277.679.872
<b>Cộng</b>	<b>275.425.861.164</b>	<b>263.282.980.715</b>

Tài sản hình thành từ dự án "Khu Công nghiệp Long Hậu mở rộng - Khu công nghiệp Long Hậu 2" được dùng để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

**5.7 Chi phí trả trước**

**5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
Công cụ dụng cụ	345.348.613	343.434.248
Chi phí khác	694.529.454	957.208.959
	<b>1.039.878.067</b>	<b>1.300.643.207</b>

**5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
Chi phí sửa văn phòng	1.115.002.945	1.148.453.035
Công cụ dụng cụ	497.124.388	685.790.192
Chi phí vật tư	220.859.650	485.536.804
	<b>1.832.986.983</b>	<b>2.319.780.031</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

**5.8 Phải thu cho vay dài hạn**

	30/06/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan				
Công ty CP Công Nghệ IGREEN	<b>5.000.000.000</b>	<b>(5.000.000.000)</b>	<b>5.000.000.000</b>	-

Đây là khoản tiền cho Công ty Cổ phần Công nghệ Igreen theo hợp đồng vay tiền số 195/2011/HĐ-LHC-TCKT ngày 08 tháng 06 năm 2011:

Thời hạn cho vay : 18 tháng (từ 08/06/2011 đến 08/12/2012)  
Lãi suất cho vay : + Từ ngày 08/06/2011 đến 31/03/2012: 19%/năm  
+ Từ ngày 01/04/2012 trở đi: áp dụng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau kỳ hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam được niêm yết bởi Ngân hàng BIDV chi nhánh TP.HCM cộng 3%/năm



CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

5.9	Tình hình tăng/giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản khác VND	Cộng VND
<i>Nguyên giá</i>							
Vào ngày 01/01/2015	61.292.492.253	5.443.124.063	14.015.428.818	689.941.902	1.854.101.016	83.295.088.052	
Tăng trong kỳ do mua sắm	-	112.320.000	-	-	-	112.320.000	
Vào ngày 30/06/2015	61.292.492.253	5.555.444.063	14.015.428.818	689.941.902	1.854.101.016	<b>83.407.408.052</b>	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>							
Vào ngày 01/01/2015	13.206.220.345	3.042.022.660	8.211.216.333	649.253.529	368.520.953	25.477.233.820	
Khấu hao trong kỳ	1.686.781.235	300.750.641	716.531.832	24.378.093	128.196.432	2.856.638.233	
Vào ngày 30/06/2015	14.893.001.580	3.342.773.301	8.927.748.165	673.631.622	496.717.385	<b>28.333.872.053</b>	
<i>Giá trị còn lại</i>							
Vào ngày 01/01/2015	48.086.271.908	2.401.101.403	5.804.212.485	40.688.373	1.485.580.063	57.817.854.232	
Vào ngày 30/06/2015	46.399.490.673	2.212.670.762	5.087.680.653	16.310.280	1.357.383.631	<b>55.073.535.999</b>	
Trong đó: - Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.657.174.000	1.778.306.885	4.172.885.465	507.076.522	329.218.860	9.444.661.732	

Vào ngày 30/06/2015, giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình thể chấp tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh là 27.171.951.769 VND theo hợp đồng vay số: 18/2013/1246795 tháng 04 năm 2013 để bảo đảm cho khoản vay của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

**5.10 Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính, bản quyền VND	Giấy phép nhượng quyền VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>				
Vào ngày 01/01/2015	237.800.000	893.971.298	181.818.182	1.313.589.480
Vào ngày 30/06/2015	237.800.000	893.971.298	181.818.182	<b>1.313.589.480</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Vào ngày 01/01/2015	130.789.982	659.434.631	20.202.024	810.426.637
Khấu hao trong kỳ	11.890.002	44.465.670	10.101.012	66.456.684
Vào ngày 30/06/2015	142.679.984	703.900.301	30.303.036	<b>876.883.321</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Vào ngày 01/01/2015	107.010.018	234.536.667	161.616.158	503.162.843
Vào ngày 30/06/2015	95.120.016	190.070.997	151.515.146	<b>436.706.159</b>
Trong đó: - Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	546.981.298	-	546.981.298

**5.11 Bất động sản đầu tư**

	Nhà xưởng VND	Khu lưu trú VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Vào ngày 01/01/2015	193.454.491.981	190.833.450.127	384.287.942.108
Tăng trong kỳ từ XD CB	1.419.741.648	-	1.419.741.648
Vào ngày 30/06/2015	194.874.233.629	190.833.450.127	<b>385.707.683.756</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Vào ngày 01/01/2015	40.808.206.040	26.202.263.210	67.010.469.250
Khấu hao trong kỳ	6.949.607.688	3.826.703.040	10.776.310.728
Vào ngày 30/06/2015	47.757.813.728	30.028.966.250	<b>77.786.779.978</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Vào ngày 01/01/2015	152.646.285.941	164.631.186.917	317.277.472.858
Vào ngày 30/06/2015	147.116.419.901	160.804.483.877	<b>307.920.903.778</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 giá trị còn lại của chi phí xây dựng khu nhà xưởng xây sẵn là 121.783.754.323 VND được thế chấp tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè (Hợp đồng: 11.090301/HĐTD-TDH) ngày 4 tháng 5 năm 2011 để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty. Và giá trị còn lại của chi phí xây dựng khu lưu trú là 160.804.483.877 VND được thế chấp tại Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Hợp đồng: 04/2009/HĐTĐĐT-NHPT) ngày 1 tháng 12 năm 2009 để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An  
 Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

**5.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số dư tại ngày 01/01/2015	Phát sinh trong kỳ	Kết chuyển bất động sản	Kết chuyển khác	Số dư tại ngày 30/06/2015
	VND	VND	VND	VND	VND
Hệ thống cấp nước	7.316.205.402	-	-	-	7.316.205.402
Nhà xưởng xây sẵn lò B mở rộng	-	1.419.741.648	1.419.741.648	-	-
Dự án nhà máy nước Long Hậu 3 (Long Hậu 3 cũ)	43.082.700.563	638.279.206	-	1.157.590.000	42.563.389.769
Công trình khác	108.636.364	122.409.091	-	-	231.045.455
	<b>50.507.542.329</b>	<b>2.180.429.945</b>	<b>1.419.741.648</b>	<b>1.157.590.000</b>	<b>50.110.640.626</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

<b>5.13 Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>30/06/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Bên liên quan		
Công ty TNHH MTV Phát Triển Công Nghiệp Tân Thuận	1.835.025.075	1.835.025.075
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty CP Beton 6	982.694.307	982.694.307
Công ty TNHH Thiết Kế Xây Dựng Việt Long	6.403.421.452	6.403.421.452
Các nhà cung cấp khác	2.797.774.682	2.848.462.148
	<b><u>12.018.915.516</u></b>	<b><u>12.069.602.982</u></b>
<b>5.14 Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>	<b>30/06/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Các tổ chức và cá nhân khác	<b><u>10.427.607.769</u></b>	<b><u>14.962.372.072</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

5.15 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	01/01/2015		Số phát sinh trong kỳ		30/06/2015	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	174.214.416	-	-	-	174.214.416
Thuế thu nhập cá nhân	155.763.243	-	1.420.070.132	(1.527.504.207)	48.329.168	-
Thuế giá trị gia tăng	1.811.841.659	-	5.663.973.736	(5.127.164.107)	2.348.651.288	-
Thuế tài nguyên	47.119.371	-	359.021.632	(348.290.281)	57.850.722	-
Thuế nông nghiệp	39.932.280	-	48.932.280	(37.759.905)	28.759.905	-
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	4.667.844.100	(4.667.844.100)	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.054.656.553</b>	<b>174.214.416</b>	<b>12.162.841.880</b>	<b>(11.711.562.600)</b>	<b>2.483.591.083</b>	<b>174.214.416</b>

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	32.340.788.468	(15.274.859.190)
Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	53.622.094.013	258.641.756
Các khoản điều chỉnh tăng	(81.197.885.785)	(1.164.406.250)
Các khoản điều chỉnh giảm	4.764.996.696	(16.180.623.684)
Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	(4.764.996.696)	-
Chuyển lỗ	-	-
Tổng thu nhập tính thuế TNDN	-	-
Chi phí thuế TNDN	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

**5.16 Chi phí phải trả**

**5.16.1 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
Trích chi phí duy tu	902.906.896	770.848.682
Chi phí phải trả khác	2.258.007.068	2.089.684.716
	<b>3.160.913.964</b>	<b>2.860.533.398</b>

**5.16.2 Chi phí phải trả dài hạn**

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
Trích trước chi phí cơ sở hạ tầng của các khu đất đã được ghi nhận doanh thu	205.441.045.443	183.446.308.461
Trích trước tiền thuê đất phải nộp của các khu đất đã được ghi nhận doanh thu	31.967.684.302	16.101.630.125
	<b>237.408.729.745</b>	<b>199.547.938.586</b>

**5.17 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**

**5.17.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận (IPC)	31.454.108.512	32.740.361.464
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.209.883.861	2.015.868.927
Phải trả cho thỏa thuận giữ đất	21.048.336.608	8.353.309.916
Cổ tức phải trả	21.883.007.100	27.044.880.900
Các tổ chức và cá nhân khác	12.105.561.940	16.970.691.040
	<b>88.700.898.021</b>	<b>87.125.112.247</b>

**5.17.2 Phải trả dài hạn khác**

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
Nhận ký cược dài hạn	<b>24.995.555.868</b>	<b>24.775.970.315</b>

**5.18 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn**

**5.18.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	2.587.500.431	8.305.314.809
Vay dài hạn đến hạn trả	85.096.000.000	111.367.200.000
	<b>87.683.500.431</b>	<b>119.672.514.809</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

(a) Chi tiết vay ngắn hạn: Hợp đồng tín dụng số 50/2013/1246795 ngày 16 tháng 7 năm 2013:

Số tiền vay	:	20.000.000.000 VND
Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động
Thời hạn vay	:	12 tháng kể từ ngày giải ngân
Lãi suất vay	:	9%/năm
Hình thức đảm bảo	:	Thế chấp, cầm cố tài sản bên vay, bảo lãnh bên thứ ba và các tài sản hình thành từ vốn vay theo các hợp đồng đảm bảo tiền vay. Thế chấp bằng toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi của Bên vay mở tại BIDV và các Tổ chức tín dụng khác, tất cả nguồn thu khoản thu theo các Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng hợp tác kinh doanh được ký kết giữa bên vay và đối tác mà người thụ hưởng là bên vay.
Số dư tại ngày 30/6/2015	:	2.587.500.431 VND

**5.18.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	<b>30/06/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	VND	VND
Vay dài hạn	168.864.052.985	229.897.652.985
Trừ: Vay dài hạn đến hạn trả	(85.096.000.000)	(111.367.200.000)
	<b>(*) 83.768.052.985</b>	<b>118.530.452.985</b>

(\*) Đến 30/6/2015, vay dài hạn và vay dài hạn đến hạn trả có số chi tiết như sau:

	Dư vay	Đến hạn trả ngày	Vay dài hạn chưa
	VND	30/6/2016	đến hạn trả
	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN TP.HCM			
Hợp đồng tín dụng số			
00310/2009/0000588 ngày 25/06/2009	34.017.052.985	-	34.017.052.985
Hợp đồng tín dụng số			
18/2013/1246795 tháng 04/2013	51.700.000.000	51.700.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>85.717.052.985</b>	<b>51.700.000.000</b>	<b>34.017.052.985</b>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Ngân hàng Phát triển Long An (VDB)			
Hợp đồng tín dụng			
số 04/2009/HĐTDĐT-NHPT ngày	25.147.000.000	18.396.000.000	6.751.000.000
01/12/2009			
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Nhà Bè (Vietinbank)			
Hợp đồng tín dụng số			
11.090301/HĐTD-TDH ngày 04/5/2011	58.000.000.000	15.000.000.000	43.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>168.864.052.985</b>	<b>33.396.000.000</b>	<b>49.751.000.000</b>

+ Hợp đồng tín dụng số 00310/2009/0000588 ngày 25 tháng 6 năm 2009 từ Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:

Mục đích vay	:	Đầu tư dự án "Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng".
Thời hạn vay	:	84 tháng
Lãi suất vay	:	12%/năm
Hình thức đảm bảo	:	Tài sản hình thành từ vốn vay; tài sản hình thành trong tương lai, các khoản phải thu từ dự án được hình thành. Thế chấp bằng toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An  
 Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

+ Hợp đồng tín dụng số 18/2013/1246795 tháng 4 năm 2013 từ Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:

Mục đích vay : Tái cấu trúc tài chính công ty.  
 Thời hạn vay : 36 tháng  
 Lãi suất vay : 12 %/năm  
 Hình thức đảm bảo : Thẻ chấp, cầm cố tài sản của bên vay, bảo lãnh của bên thứ ba và các tài sản hình thành bằng vốn vay theo các hợp đồng bảo đảm tiền vay, toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ tại Ngân hàng và tổ chức tín dụng khác. Các tài sản bảo đảm khác.

+ Hợp đồng tín dụng số 04/2009/HĐTĐĐT-NHPT ngày 01 tháng 12 năm 2009 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng phát triển Long An (VDB):

Mục đích vay : Đầu tư các hạng mục xây dựng và thiết bị phục vụ xây dựng khu lưu trú cho công nhân lao động trong KCN Long Hậu.  
 Thời hạn vay : 81 tháng  
 Lãi suất vay : 6.9 %/năm  
 Hình thức đảm bảo : Tài sản bảo đảm: tài sản hình thành trong tương lai của dự án Khu lưu trú Khu công nghiệp Long Hậu được đầu tư trên thửa đất số 1, tờ bản đồ số 3, địa chỉ thửa đất: xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI212778 do UBND tỉnh Long An cấp ngày 15/05/2009. Giá trị đảm bảo tạm tính: 195.746.000.000 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 11.090301/HĐTĐ-TD ngày 4 tháng 5 năm 2011 từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nhà Bè (Vietinbank):

Mục đích vay : Thực hiện dự án nhà xưởng xây sẵn trong khu công nghiệp Long Hậu.  
 Thời hạn vay : 96 tháng  
 Lãi suất vay : Lãi suất cho vay theo phương thức thả nổi, điều chỉnh hàng tháng.  
 Hình thức đảm bảo : Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.

**5.19 Quỹ khen thưởng và phúc lợi**

	01/01/2015 VND	Tăng trong kỳ VND	Chi quỹ trong kỳ VND	30/06/2015 VND
Quỹ khen thưởng	1.320.893.409	1.510.226.564	(2.189.932.246)	641.187.727
Quỹ phúc lợi	5.254.544.332	1.006.817.709	(1.022.801.352)	5.238.560.689
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	1.132.669.924	(1.132.669.924)	-
	<b>6.575.437.741</b>	<b>3.653.424.572</b>	<b>(4.349.113.897)</b>	<b>5.879.748.416</b>

**5.20 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Số dư tại ngày 01/01/2015	245.277.927.362	223.446.067.575
Tăng trong kỳ	6.550.715.393	6.181.175.413
Số dư tại ngày 30/6/2015	<b>251.828.642.755</b>	<b>229.627.242.988</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

<b>5.21</b>	<b>Vốn chủ sở hữu ("CSH")</b>	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>Tổng cộng</b>
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư ngày 01/01/2014	260.826.270.000	(144.940.000)	51.598.564.297	26.487.619.806	304.599.308.938	643.366.823.041	
Lỗ trong kỳ	-	-	-	-	(21.456.034.603)	(21.456.034.603)	
Trích lập quỹ dự phòng tài chính từ lợi nhuận 2013	-	-	-	1.209.560.153	(1.209.560.153)	-	
Trích lập quỹ khen thưởng	-	-	-	-	(1.209.560.153)	(1.209.560.153)	
Trích lập quỹ phúc lợi	-	-	-	-	(725.736.092)	(725.736.092)	
Trích cổ tức năm 2013	-	-	-	-	(26.068.133.000)	(26.068.133.000)	
Trích khen thưởng BĐH, BKS, HĐQT	-	-	-	-	(1.088.604.137)	(1.088.604.137)	
Mua cổ phiếu hình thành cổ phiếu quỹ	-	(577.040.000)	-	-	-	(577.040.000)	
Số dư ngày 30/06/2014	260.826.270.000	(721.980.000)	51.598.564.297	27.697.179.959	252.841.680.800	592.241.715.056	
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	46.626.477.334	46.626.477.334	
Số dư ngày 31/12/2014	260.826.270.000	(721.980.000)	51.598.564.297	27.697.179.959	299.468.158.134	638.868.192.390	
Phân loại lại (*)	-	-	27.697.179.959	(27.697.179.959)	-	-	
Số dư ngày 01/01/2015	260.826.270.000	(721.980.000)	79.295.744.256	-	299.468.158.134	638.868.192.390	
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	25.790.073.075	25.790.073.075	
Trích lập quỹ khen thưởng	-	-	-	-	(1.510.226.564)	(1.510.226.564)	
Trích lập quỹ phúc lợi	-	-	-	-	(1.006.817.709)	(1.006.817.709)	
Trích cổ tức năm 2014	-	-	-	-	(20.808.343.200)	(20.808.343.200)	
Trích khen thưởng BĐH, BKS, HĐQT	-	-	-	-	(1.132.669.924)	(1.132.669.924)	
Số dư ngày 30/06/2015	260.826.270.000	(721.980.000)	79.295.744.256	-	300.800.173.812	640.200.208.068	

**CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An  
 Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

(\*) Phân loại lại số dư theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ tài chính.

Theo Biên bản số 002/BB-LHC-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 08/04/2015, Đại hội đồng cổ đông đã trích từ lợi nhuận sau thuế cho quỹ khen thưởng 6%, quỹ phúc lợi 4%, quỹ khen thưởng Ban điều hành, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị 1.132.669.924 VND và chia cổ tức 20.808.343.200 VND.

**Chi tiết vốn góp tại ngày 30 tháng 6 năm 2015:**

	Cổ phiếu tại ngày 30/06/2015	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận	11.855.409	45%
JACCAR HOLDINGS	4.444.687	17%
Công ty Cổ phần Việt Âu	3.302.014	13%
Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn	2.600.000	10%
Khác	3.880.517	15%
	<b>26.082.627</b>	<b>100%</b>

**Cổ phiếu**

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 Cổ phiếu	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.082.627	26.082.627
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	26.082.627	26.082.627
- Cổ phiếu thường	26.082.627	26.082.627
Số lượng cổ phiếu được mua lại	72.198	72.198
- Cổ phiếu thường	72.198	72.198
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.010.429	26.010.429
- Cổ phiếu thường	26.010.429	26.010.429

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

**5.22 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

Ngoại tệ các loại	30/06/2015	01/01/2015
USD	460.422,89	207.965,38
EUR	96,82	96,76

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**6.1 Doanh thu**

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
<b>Doanh thu</b>		
Doanh thu cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng	87.754.052.810	38.593.908.513
Doanh thu bán đất nền khu dân cư	6.381.542.637	2.838.442.172
Doanh thu cho thuê nhà xưởng, khu lưu trú, văn phòng	27.286.963.699	24.802.376.585
Doanh thu các hoạt động khác	21.260.329.928	16.754.736.671
Các khoản giảm trừ	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>142.682.889.074</b>	<b>82.989.463.941</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Giá vốn cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng	32.161.422.604	10.833.930.530
Giá vốn bán đất nền khu dân cư	3.536.524.600	1.223.281.270
Giá vốn cho thuê nhà xưởng, khu lưu trú, văn phòng	13.134.203.020	13.398.029.016
Giá vốn các hoạt động khác	14.773.126.595	11.053.698.238
Tiền thuê đất phải nộp	15.866.054.177	-
	<b>79.471.330.996</b>	<b>36.508.939.054</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.366.749.686	1.639.092.806
Lãi tiền cho vay	-	1.585.592.309
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	1.164.406.250
Lãi tỷ giá hối đoái	22.231.673	11.014.860
Lãi phân kỳ theo phương thức thanh toán chậm hoạt động cho thuê đất công nghiệp	484.830.491	1.257.034.304
	<b>1.873.811.850</b>	<b>5.657.140.529</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

6.4 Chi phí hoạt động tài chính	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Chi phí lãi vay	8.885.532.537	17.340.634.203
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	-	33.422.471.043
Lỗ tỷ giá hối đoái	6.489.907	1.339.880
Chi phí tài chính khác	819.943.439	298.289.024
	<b>9.711.965.883</b>	<b>51.062.734.150</b>
6.5 Chi phí bán hàng	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.766.360.224	696.823.593
Chi phí khác bằng tiền	874.036.545	1.011.117.196
	<b>2.640.396.769</b>	<b>1.707.940.789</b>
6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Chi phí nhân viên quản lý	8.214.294.053	9.953.432.960
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.103.835.001	1.850.845.933
Chi phí dự phòng	5.245.454.545	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	311.454.620	497.317.619
Chi phí khác bằng tiền	4.951.215.161	2.961.085.408
	<b>20.826.253.380</b>	<b>15.262.681.920</b>
6.7 Thu nhập khác	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	106.478.089
Thu thanh lý công cụ dụng cụ	20.240.000	-
Thu tiền bồi thường đất	-	430.380.000
Tiền hoa hồng	864.005.917	-
Thu nhập khác	135.168.445	265.992.467
	<b>1.019.414.362</b>	<b>802.850.556</b>
6.8 Chi phí khác	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Chi phí môi giới	518.403.551	-
Chi phí khác	66.976.239	182.018.303
	<b>585.379.790</b>	<b>182.018.303</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

6.9	Lãi/Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	Từ 01/01/2015	Từ 01/01/2014
		đến 30/06/2015	đến 30/06/2014
		VND	VND
	Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.790.073.075	(21.456.034.603)
	Các khoản điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
	Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	25.790.073.075	(21.456.034.603)
	Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	26.010.429	26.063.645
	Lãi/Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	<b>992</b>	<b>(823)</b>

  

6.10	Chi phí kinh doanh theo yếu tố	Từ 01/01/2015	Từ 01/01/2014
		đến 30/06/2015	đến 30/06/2014
		VND	VND
	Chi phí nguyên vật liệu	346.918.637	518.220.133
	Chi phí lương	11.119.295.021	11.769.700.591
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.699.405.645	14.112.824.784
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.652.953.809	1.194.141.212
	Chi phí bằng tiền khác	39.941.643.502	13.827.463.243
		<b>76.760.216.614</b>	<b>41.422.349.963</b>

**7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

**i. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

**ii. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

*Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

*Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 30 tháng 6 năm 2015</b>			
Vay và nợ	87.683.500.431	83.768.052.985	171.451.553.416
Phải trả người bán	12.018.915.516	-	12.018.915.516
Chi phí phải trả	3.160.913.964	-	3.160.913.964
Phải trả khác	66.817.890.921	24.995.555.868	91.813.446.789
	<b>169.681.220.832</b>	<b>108.763.608.853</b>	<b>278.444.829.685</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>			
Vay và nợ	119.672.514.809	118.530.452.985	238.202.967.794
Phải trả người bán	12.069.602.982	-	12.069.602.982
Chi phí phải trả	2.860.533.398	-	2.860.533.398
Phải trả khác	60.080.231.347	24.775.970.315	84.856.201.662
	<b>194.682.882.536</b>	<b>143.306.423.300</b>	<b>337.989.305.836</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**Tài sản đảm bảo**

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty đã cầm cố nhà điều hành, bất động sản, hàng tồn kho và các khoản đầu tư của mình vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.9; 5.11; 5.6 và 5.2.2).

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An  
 Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 31/12/2014 và 30/6/2015.

**iv. Giá trị hợp lý**

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/06/2015 VND	31/12/2014 VND	30/06/2015 VND	31/12/2014 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Phải thu khách hàng – Tổ chức và cá nhân khác	440.462.170.524	437.421.704.102	440.462.170.524	437.421.704.102
Phải thu khách hàng – Bên liên quan	6.594.515.785	6.595.115.785	6.594.515.785	6.595.115.785
Phải thu khác	12.654.209.036	11.738.443.795	12.654.209.036	11.738.443.795
Ký quỹ ngắn hạn	9.400.000	15.400.000	9.400.000	15.400.000
Đầu tư ngắn hạn	1.471.008.700	1.678.374.142	1.471.008.700	1.678.374.142
Đầu tư dài hạn	187.063.607.689	187.063.607.689	187.063.607.689	187.063.607.689
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.618.520.864	118.805.441.745	80.618.520.864	118.805.441.745
<b>Tổng cộng</b>	<b>728.873.432.598</b>	<b>763.318.087.258</b>	<b>728.873.432.598</b>	<b>763.318.087.258</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	171.451.553.416	238.202.967.794	171.451.553.416	238.202.967.794
Phải trả người bán – Tổ chức và cá nhân khác	1.835.025.075	1.835.025.075	1.835.025.075	1.835.025.075
Phải trả người bán – Bên liên quan	10.183.890.441	10.234.577.907	10.183.890.441	10.234.577.907
Chi phí phải trả	3.160.913.964	2.860.533.398	3.160.913.964	2.860.533.398
Phải trả khác	91.813.446.789	84.856.201.662	91.813.446.789	84.856.201.662
<b>Tổng cộng</b>	<b>278.444.829.685</b>	<b>337.989.305.836</b>	<b>278.444.829.685</b>	<b>337.989.305.836</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30 tháng 6 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

**8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Lương và thưởng	<u>1.810.542.000</u>	<u>1.809.217.200</u>

3892  
 IG TY  
 EM HƯ  
 TOÁ  
 ỆT N  
 HỒ





CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An  
 Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

**8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Trong kỳ tài chính này có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận	Hợp tác kinh doanh – góp vốn	-	5.437.621.545
	Hợp tác kinh doanh – lợi nhuận	819.943.439	-

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các công ty có liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
Công ty TNHH MTV Phát Triển Công Nghiệp Tân Thuận	Phải thu thương mại	9.720.000	10.320.000
	Phải trả hợp tác kinh doanh	(22.459.943.439)	(23.746.196.391)
	Phải trả khác	(8.994.165.073)	(8.994.165.073)
	Phải trả thương mại	(1.835.025.075)	(1.835.025.075)
Công ty CP Phát Triển Nam Sài Gòn	Phải thu liên quan đến khu dân cư	6.571.822.477	6.571.822.477
	Phải thu khác	418.169.250	418.169.250
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hạ Tầng Hoà Bình	Phải thu cổ tức	3.675.000.000	3.675.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Igreen	Phải thu khoản cho vay	5.000.000.000	5.000.000.000
	Phải thu khác – khoản chi hộ	245.454.545	245.454.545
	Ký quỹ ngắn hạn	4.400.000	4.400.000

**8.2 Thông tin bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là khai thác, kinh doanh dịch vụ tại khu công nghiệp, khu dân cư và ở khu vực địa lý duy nhất là tỉnh Long An.

**8.3 Số liệu so sánh**

**8.3.1 Áp dụng qui định mới**

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.



CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Áp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An  
 Cho kỳ tài chính từ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

**8.3.2 Ảnh hưởng của việc áp dụng quy định kế toán mới, thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh**

Ảnh hưởng của việc áp dụng quy định kế toán mới, thay đổi trong chính sách kế toán đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính như sau:

Mã số	01/01/2015		Các điều chỉnh VND	01/01/2015	
	Số liệu trước điều chỉnh VND	Số liệu sau điều chỉnh VND		Số liệu trước điều chỉnh VND	Số liệu sau điều chỉnh VND
<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
Đầu tư ngắn hạn		1.678.374.142	(1.678.374.142)		-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	1.678.374.142	1.678.374.142	
Các khoản phải thu khác	136	12.194.647.394	474.634.259	12.669.281.653	
Tài sản ngắn hạn khác	155	474.634.259	(474.634.259)		-
Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	5.000.000.000	5.000.000.000	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	112.130.000.000	(5.000.000.000)	107.130.000.000	
Quỹ đầu tư phát triển	418	51.598.564.297	27.697.179.959	79.295.744.256	
Quỹ dự phòng tài chính		27.697.179.959	(27.697.179.959)		-

Mã số	Năm 2014		Các điều chỉnh VND	Năm 2014	
	Số liệu trước điều chỉnh VND	Số liệu sau điều chỉnh VND		Số liệu trước điều chỉnh VND	Số liệu sau điều chỉnh VND
<b>Bảng lưu chuyển tiền tệ</b>					
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	15.858.543.846	1.943.412.500	17.801.956.346	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	4.629.057.371	4.629.057.371		-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	5.977.258.072	(2.685.644.871)	3.291.613.201	

**8.3.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**NGUYỄN TẤN PHONG**  
 Người lập

**PHẠM THỊ NHƯ ANH**  
 Kế toán trưởng

**TRẦN HỒNG SƠN**  
 Tổng Giám đốc

Long An, ngày 12 tháng 8 năm 2015

27545 - C.T.C.P.  
 CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU  
 - T. LONG AN -